TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18-4-2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quang Nghĩa

Ông Nguyễn Lương Khoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 559/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc " *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/HPTST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1985

Địa chỉ: ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai

- *Bị đơn*: Anh Vũ Minh K, sinh năm: 1985.

Nơi thường trú: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai

Chỗ ở hiện nay: ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H trình bày: chị và anh Vũ Minh K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân tại xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau và thiếu tôn trọng nhau nên xảy ra cãi vã nhau nhiều lần. Vợ chồng và gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không được. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Vũ Minh K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc Bảo C, sinh ngày 22/4/2014. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu C, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung là nhà và đất nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ ai.

Chị H xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- Theo bản tự khai bị đơn anh Vũ Minh K trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của nguyên đơn về thời gian kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Hiện nay, chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc Bảo C, sinh ngày 22/4/2014. Khi ly hôn, anh đồng ý giao cháu Vũ Ngọc Bảo C cho chị H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng có nhà và đất nhưng anh và chị H tự thỏa thuận giải quyết anh không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung trong vụ án này. Sau này, nếu không thỏa thuận được anh sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ ai.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Ngọc H được ly hôn với anh Vũ Minh K. Về con chung: giao con chung là cháu Vũ Ngọc Bảo C cho chị Nguyễn Ngọc H nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh K. Về tài sản chung và nợ chung đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc H và anh Vũ Minh K có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc H và anh Vũ Minh K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Nguyên đơn chị H cho rằng, Cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc, Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau và thiếu tôn trọng nhau nên xảy ra cãi vã nhau nhiều lần. Vợ chồng và gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không được. Anh K thừa nhận sau khi kết hôn đến năm 2018 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, chị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị H. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh K mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh K là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc Bảo C, sinh ngày 22/4/2014. Xét thấy, cháu C có nguyện vọng được sống chung với mẹ và anh K đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng nên giao cháu C cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H tạm thời không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh K trình bày vợ chồng có tài sản chung là nhà và đất nhưng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị H và anh K trình bày anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[7] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Ngọc H được ly hôn với anh Vũ Minh K.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Ngọc Bảo C, sinh ngày 22/4/2014 cho chị Nguyễn Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Ngọc H tạm thời không yêu cầu anh Vũ Minh K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Vũ Minh K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con của chị Nguyễn Ngọc H.

Khi cần thiết, chị Nguyễn Ngọc H và anh Vũ Minh K được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Nguyễn Ngọc H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0006761 ngày 28 tháng 9 năm 2022 được khấu trừ vào án phí. Chị Nguyễn Ngọc H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Ngọc H và anh Vũ Minh K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thanh